TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 29/2021/DS- ST Ngày 30-7-2021 *"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bar

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST – DS, ngày 22-7-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Thanh N – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, (văn bản ủy quyền ngày 22-02-2021).

Bị đơn: Anh Trần Văn T, chị Phan Thị V; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26-10-2017 anh Trần Văn T, chị Phan Thị V có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông (Sacombank Đắk Nông), số tiền

560.000.000đ tại hợp đồng tín dụng số LD1730700293, thời hạn vay 54 tháng, nhận tiền ngày 31-10-2017, ngày trả nợ cuối cùng 30-4-2022; lãi suất cho vay (03 tháng đầu là 10%/năm) lãi quá hạn là 150% lãi suất hợp đồng trên số dư nợ gốc quá hạn; lãi suất kể từ tháng 4 trở đi sẽ được Sacombank Đắk Nông điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng; lãnh lãi cuối kỳ VNĐ (LV13) + biên độ 3,5%/năm; được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi trả 05 kỳ, kỳ 01 trả thời hạn 06 tháng ; các kỳ 2, 3,4,5 mỗi kỳ trả lãi với thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Mục đích vay để sản xuất nông nghiệp; để đảm bảo khoản vay anh T, chị V có thế chấp toàn bộ đất và tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03655, thửa đất số 01, tờ bản đồ trích đo 05/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 003481, thửa đất số 03, tờ bản đồ trích đo 05/2017 do ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong cấp ngày 12-9-2017, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Toàn bộ tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 657/2017/TC, ngày 07-11-2017, đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 08-11-2017.

Trong quá trình thực hiệp hợp đồng anh Trần Văn T, chị Phan Thị V đã trả được số tiền 60.000.000đ tiền gốc trong tổng số 80.000.000đ tiền gốc theo phân kỳ trả nợ ngày 09-5-2018, phân kỳ trả nợ ngày 09-5-2019. Kể từ ngày 09-5-2020 anh T, chị V đã vi phạm thời hạn trả nợ, tính đến ngày 30-7-2021 anh T, chị V còn nợ số tiền 634.557.446 đồng, trong đó, nợ tiền gốc là 500.000.000đ; tiền lãi theo hợp đồng 123.778.062 đồng, lãi phạt quá hạn 2.569.945 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 8.209.439 đồng.

Sau ngày 30-7-2021 Ngân hàng tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng. trường hợp anh T, chị V không trả khoản tiền trên thì Ngân hàng được phát mãi tài sản đã thế chấp là 02 lô đất (như đã nêu ở trên để đảm bảo thu hồi khoản nợ).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Văn T, tuy nhiên do anh T đi làm kinh tế và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh T xác nhận gia đình anh có vay của Sacombank Đắk Nông và thế chấp quyền sử dụng đất, quá trình thực hiện hợp đồng gia đình anh đã trả được khoản tiền gốc và lãi, anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị Phan Thị V.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với chị Phan Thị V thừa nhận. Gia đình chị có vay của Sacombank Đắk Nông số tiền là 560.000.000đ, nhận tiền ngày 31-10-2017, ngày trả nợ cuối cùng 30-4-2022, lãi trả làm 05 kỳ, kỳ 01 trả trong thời hạn 06 tháng, kỳ 2 đến kỳ 5 trả trong thời hạn 12 tháng, trả gốc làm 05 kỳ, kỳ 1 trả số tiền gốc là 30.000.000đ, kỳ 2 trả 30.000.000đ, kỳ 3 trả 20.000.000đ, kỳ 4 trả 480.000.000đ. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gia đình chị thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262988, cấp ngày 12-9-2017 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 262841, cấp ngày 12-9-2017 đều mang tên chị và anh T. Gia đình chị đã trả được số tiền gốc là 60.000.000đ của các kỳ năm 2018 -2019 và tiền lãi phát sinh, kỳ trả nợ năm 2020-2021 gia đình chị

không có điều kiện trả nợ. Nay Sacombank Đắk Nông khởi kiện do chưa có điều kiện nên gia đình chị đề nghị được tạo điều kiện khi nào có sẽ trả, trường hợp Sacombank Đắk Nông không đồng ý thì chị đồng ý để Sacombank Đắk Nông xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do nuôi con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị V chấp hành nhưng không đầy đủ, anh T chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, buộc anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải trả số tiền gốc là 500.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh T, chị V không trả thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định; về chi phí xem xét thẩm định, chi phí đo đạc và án phí, buộc anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn T, chị Phan Thị V, đăng ký tạm trú tại Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền gốc đã vay theo hợp đồng tín dụng là 500.000.000đ. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, yêu cầu anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ và tiền tiền lãi theo hợp đồng 123.778.062 đồng, lãi quá hạn 2.569.945 đồng, lãi phạt lãi chậm trả 8.209.439 đồng (lãi tính đến hết ngày 30-7-2021), Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Xét yêu cầu trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000đ.

Ngày 06-11-2017 anh Trần Văn T, chị Phan Thị V có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 560.000.000đ (năm trăm triệu đồng), tại hợp đồng tín dụng số LD1730700293; thời hạn vay là 54 tháng, được phân làm 05 kỳ trả nợ, định kỳ vào ngày 09-5 từ năm 2018 đến năm 2022, kỳ 1 và kỳ hai mỗi kỳ trả số tiền gốc là 30 triệu đồng; kỳ 3 trả số tiền gốc là 20 triệu đồng; kỳ 04 trả số tiền gốc là 100 triệu đồng, kỳ 5 trả số tiền gốc là 380 triệu đồng. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với chị V, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh T xác nhận, gia đình anh T, chị V có vay của Sacombank Đắk Nông số tiền 560.000.000đ, trong quá trình thực hiệp hợp đồng anh T, chị V mới trả

được số tiền gốc là 60.000.000đ và tiền lãi phát sinh (trả được hai kỳ năm 2018 và 2019); kể từ năm 2020 đến nay anh T, chị V chưa trả thêm được khoản nào. Như vậy kể từ ngày 10-5-2020 anh T, chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại điểm a mục 2 của Phụ lục các điều khoản chung đính kèm hợp đồng số LD1730700293 toàn bộ khoản vay của anh T, chị V được chuyển sang nợ quá hạn. Do vậy việc Sacombank Đắk Nông khởi kiện là có căn cứ, cần buộc anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải trả số tiền gốc đã vay còn nợ là 500.000.000đ.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi theo hợp đồng 123.778.062 đồng, lãi quá hạn 2.569.945 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 8.209.439 đồng (lãi tính đến hết ngày 30-7-2021).

Căn cứ trên hợp đồng tín dụng số LD1730700293 ngày 06-11-2017 đối với khoản tiền 560.000.000đ, thể hiện lãi suất trong hợp đồng do các bên thỏa thuận trong 03 tháng đầu là 10%/năm; lãi quá hạn là 150% lãi suất hợp đồng trên số dư nợ gốc quá hạn; lãi suất kể từ tháng 4 trở đi sẽ được Sacombank Đắk Nông điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng; lãnh lãi cuối kỳ VNĐ (LV13) + biên độ 3,5%/năm; được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi trả 05 kỳ, kỳ 01 trả thời hạn 06 tháng ; các kỳ 2, 3,4,5 mỗi kỳ trả lãi với thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay; đến nay chị V, anh T mới trả được khoản tiền lãi là 88.648.710 đồng, số tiền lãi trong hạn còn phải trả (tính đến ngày 30-7-2021) là 123.778.062 đồng, lãi quá hạn 2.569.945 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 8.209.439 đồng, do vậy cần buộc anh T, chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền lãi là 134.557.446 đồng, lãi suất tính đến ngày 30-7-2021 (ngày xét xử sơ thẩm), đồng thời buộc Tuyến, chị V phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31-7-2021 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

. [3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03655, thửa đất số 01, tờ bản đồ trích đo 05/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 003481, thửa đất số 03, tờ bản đồ trích đo 05/2017 do ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong cấp ngày 12-9-2017, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử nhận định: Để đảm bảo cho khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng số LD1730700293 ngày 06-11-2017, anh Trần Văn T, chị Phan Thị V đã thế chấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên; Hợp đồng đăng ký thế chấp được Công chứng tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Ngọc theo đúng quy định của pháp luật và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 08-11-2017. Do vậy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc của công ty TNHH Đ tại Đắk Nông, thửa đất số 01 có tứ cận:

Phía Đông giáp sình; phía Tây giáp đường; phía Nam giáp đất hộ bà N; phía Bắc giáp đất không xác định được chủ sử dụng liền kề.

Thửa 03 có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà N; phía Tây giáp đường đất; phía Nam giáp đường đất; phía bắc giáp đất bà N và tài sản tạo dựng trên đất.

Trong trường hợp anh Trần Văn T, chị Phan Thị V không trả xong khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi công nợ.

Trường hợp anh T, chị V trả xong các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh T, chị V theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Căn cứ Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Đắk Nông số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 10.000.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải nộp án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiềm tạm ứng án án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 158; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Buộc anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 634.557.446 đồng (*sáu trăm ba mươi bốn triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc là 500.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày 30-7-2021 là 134.557.446 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 123.778.062 đồng, lãi quá hạn 2.569.945 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 8.209.439 đồng).

Kể từ ngày31-7-2021 anh Trần Văn T, chị Phan Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi anh T, chị V trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có nghĩa vụ trả lại cho anh T, chị V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03655, thửa đất số 01, tờ bản đồ trích đo 05/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 003481, thửa đất số 03, tờ bản đồ trích đo 05/2017 do ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong cấp ngày 12-9-2017, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trong trường hợp anh T, chị V không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 657/2017/TC ngày 07-4-2017 là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262841, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03655, thửa đất số 01, tờ bản đồ trích đo 05/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 262988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 003481, thửa đất số 03, tờ bản đồ trích đo 05/2017 do ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong cấp ngày 12-9-2017, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thửa 01 có tứ cận: Phía Đông giáp sình; phía Tây giáp đường; phía Nam giáp đất hộ bà N; phía Bắc giáp đất không xác định được chủ sử dụng liền kề.

Thửa 03 có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà N; phía Tây giáp đường đất; phía Nam giáp đường đất; phía bắc giáp đất bà N và tài sản tạo dựng trên đất (Có sơ đồ đo đạc của Công ty TNHH Đ tại Đắk Nông kèm theo).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc: Căn cứ Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bị đơn anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Đắk Nông số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc là 10.000.000 đồng

3. Về án phí: Buộc anh Trần Văn T, chị Phan Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.382.297 đồng *(hai mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi bay đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông được nhận lại 14.152.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005835, ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA